

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày 22/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST- HS ngày 09/7/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN AA, sinh ngày 09/4/1974, tại tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngoan và bà Nguyễn Thị Thuần; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án:

+ Ngày 21/3/1999 Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 533/1999/HSPT;

+ Ngày 02/3/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 19/2006/HSST;

+ Ngày 30/8/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy - Bản án số 65/2006/HSST;

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 24/6/1991 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 52/HSST);

+ Ngày 25/9/1991 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 82/HSST);

+ Ngày 06/5/1992 Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 56/HSPT);

+ Ngày 16/10/1992 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam (Bản án số 62/HSST);

+ Ngày 18/02/1995 Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 04/HSST);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Phạm Như T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn An Hòa 1 (nay là tổ 01), xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: lao động tự do; Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Công nhân; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian cuối năm 2017, NGUYỄN XUÂN A đến khu vực thôn An Hòa 1, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang thuê nhà trọ để ở. Trong thời gian ở đây, An quan sát thấy vợ chồng ông Phạm Như T ở gần đó hàng ngày hay đi chợ bán hàng vào sáng sớm, vì vậy An đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Toán.

Đến khoảng 1 giờ ngày 08/12/2018 một mình An điều khiển xe mô tô (màu sơn đỏ, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, xe mô tô An mua lại để đi nên không nhớ biển kiểm soát, hiện chiếc xe này An đã làm mất), An đi từ nhà ở Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh P đến thành phố Tuyên Quang với mục đích trộm cắp tài sản của gia đình ông Phạm Như T. Khi đi, An mang theo 01 thanh kim loại (xà cày), 01 đoạn dây thừng đôi (được thắt thành 09 đoạn ngắn) có buộc 02 thanh kim loại hình móc câu, 01 chiếc đục bằng kim loại có chuôi bằng gỗ, 01 bình ga mi ni nhãn hiệu NaMilux và 01 chiếc tuốc nơ vít, tất cả dụng cụ trên An để trong chiếc túi vải màu xám.

Đến khoảng 3 giờ cùng ngày NGUYỄN XUÂN A đi đến khu vực nghĩa trang Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, An dắt xe mô tô vào bụi cây ven đường và cầm túi vải đựng dụng cụ mang theo để đi đến nhà ông Phạm Như T. Khi đến cách nhà ông Toán khoảng 23m (khu vực nhà bà Nguyễn Thị Phụng), An ngồi quan sát khi thấy vợ chồng ông Toán khóa cửa đi ra khỏi nhà, An đi đến trèo lên cây bàng trước cửa nhà ông Toán để lên tầng 2 của ngôi nhà, An dùng đoạn

dây thừng có sẵn 02 móc sắt quăng lên lan can tầng 3 và đu người theo đoạn dây thừng để lên tầng 3. An dùng xà cây mang theo cây cánh cửa nhôm kính ở phía trước tầng 3 của ngôi nhà để vào trộm cắp tài sản. An đi theo đường cầu thang xuống phòng ngủ tầng 2 và lấy chiếc kết sắt ở góc phòng (An dùng 02 chiếc gối lấy trong phòng đặt xuống đất rồi lật kết úp lên gối và kéo gối để di chuyển kết xuống cầu thang tầng 1. Thấy có chiếc xe máy điện dựng ở phòng khách, An dắt xe máy điện đến sát chân cầu thang và kéo kết lên phần bình ắc quy của xe rồi điều khiển đến khu hồ câu (thuộc tổ 22, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang). Tại đây, An dùng xà cây đục vào mặt trước và mặt sau của kết, khi mặt sau kết thủng với kích thước khoảng 20 x 40 cm, An lấy được số tiền 40.300.000đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng*), còn các giấy tờ An vứt vào bụi cây cạnh đường. Lúc này có ánh đèn xe máy đến gần, An sợ bị phát hiện nên đã lặn kết sắt xuống gần hồ và vứt bỏ các dụng cụ mang theo, An lấy xe máy điện đi đến nơi cất xe mô tô của An và điều khiển xe mô tô về nhà ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Số tiền trên, An đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, biển kiểm soát 22MĐ- 071.95; 01 kết bằng kim loại đã bị hỏng; 17 chỉ vàng 9999 (gồm có: 01 dây chuyền vàng có trọng lượng 10 chỉ + 01 dây chuyền vàng có gắn mặt hình trái tim bằng vàng có trọng lượng 04 chỉ + 01 nhẫn vàng có trọng lượng 02 chỉ và 01 nhẫn vàng có trọng lượng 01 chỉ); 06 sổ tiết kiệm của ngân hàng Agribank; 03 thẻ tiết kiệm của Ngân hàng BIDV; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Như T và Nguyễn Thị Oanh; 01 sổ tiết kiệm của ngân hàng Agribank mang tên Phạm Mai Hương; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Đại; 01 đoạn dây thừng đôi (được thắt thành 09 đoạn ngắn) có buộc 02 thanh kim loại hình móc câu; 01 chiếc đục bằng kim loại có chuôi bằng gỗ; 01 bình ga mi ni nhãn hiệu NaMilux; 01 chiếc túi vải màu xám và số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Đến ngày 07/3/2019, NGUYỄN XUÂN A đến thành phố Tuyên Quang với mục đích để trộm cắp tài sản, khi đang phá khóa nhà anh Lê Hồng Việt (địa chỉ: Thôn Hưng Kiều 4, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang) thì bị phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 146/KLĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang kết luận:

- 01 xe máy điện GIANT, màu sơn đen đỏ, số khung 621409816595, số máy 133S, sử dụng từ năm 2014, trị giá 3.250.000đồng;
- 01 kết bằng kim loại hình trụ, màu xanh, kiểu 35E1, số 671, sản xuất năm 2006, đã qua sử dụng (mặt trước, mặt sau bị phá hỏng), trị giá 750.000đồng;
- 17 chỉ vàng 9999 (vàng trang sức) x 3.550.000đồng = 60.350.000đồng;

Tổng giá trị của các tài sản trên là 64.350.000đồng (Sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 79 /CT-VKSTP ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo NGUYỄN XUÂN A về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm c, g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo NGUYỄN XUÂN A về tội *Trộm cắp tài sản* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g, khoản 2 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo NGUYỄN XUÂN A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ 10/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên, bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN XUÂN A khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai: Trong thời gian ở thuê nhà trọ ở tại thôn An Hòa 1, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, bị cáo biết nhà ông Phạm Như T có tài sản và hay đi vắng vào sáng sớm, thấy sơ hở bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông An. Đến ngày 08/12/2018 một mình bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy điện và 01 két bằng kim loại; bên trong két có các giấy tờ, vàng và tiền như bản cáo trạng truy tố là đúng. Do đang thực hiện hành vi đục phá két để lấy tài sản bên trong thì có xe máy đi ngược chiều lại nên bị cáo sợ bị phát hiện đã bỏ lại tài sản và lấy được số tiền 40.300.000đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận bản kết luận định giá tài sản kết luận tổng giá trị của các tài sản là 64.350.000đồng (*Sáu mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) là khách quan và chính xác; bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 107.050.000 đồng (*Một trăm linh bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) là đúng người, đúng tội, không oan. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, trong đó còn 03 tiền án, bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án số 65/2006/HSST ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xong ngày 20/02/2017. Bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo NGUYỄN XUÂN A phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Như vậy ý thức tu dưỡng rèn luyện của bị cáo kém, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đây đã được coi là tình tiết định khung của tội phạm nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo cũng đã tác động đến gia đình để chị gái là bà Nguyễn Thị Thanh Phong đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Như T số tiền 40.300.000đồng; tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đã trả lại tài sản gồm có:

01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, biển kiểm soát 22MĐ- 071.95; 17 chỉ vàng 9999 (gồm có: 01 dây chuyền vàng có trọng lượng 10 chỉ + 01 dây chuyền vàng có gắn mặt hình trái tim bằng vàng có trọng lượng 04 chỉ + 01 nhẫn vàng có trọng lượng 02 chỉ và 01 nhẫn vàng có trọng lượng 01 chỉ); 06 sổ tiết kiệm của ngân hàng Agribank; 03 thẻ tiết kiệm của Ngân hàng BIDV; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Như T và Nguyễn Thị Oanh; 01 sổ tiết kiệm của ngân hàng Agribank mang tên Phạm Mai Hương; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Đại và số tiền 2.400.000đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho bị hại Phạm Như T.

Ngày 23/4/2019, bà Nguyễn Thị Thanh Phong (là chị gái của bị cáo NGUYỄN XUÂN A) đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Như T số tiền 40.300.000đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại phiên toà, bị hại Phạm Như T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác; bà Nguyễn Thị Thanh Phong không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà bà đã bồi thường cho bị hại.

Do không có ai có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 kết bằng kim loại hình trụ màu xanh, mặt sau bị đục nhám nhờ tạo thành vùng có kích thước 20 x 40 cm, bị đẩy cong từ trong ra ngoài hiện không còn giá trị sử dụng; 01 đoạn kim loại (dạng đục) màu đen, kích thước dài 12 cm, đường kính 0,3,cm; 01 chiếc túi vải màu xám; 01 đoạn dây thừng đôi dài 3,6 m, màu đỏ, được thắt thành 09 đoạn, một đầu nối với 02 thanh kim loại hình móc câu dài 26 cm; 01 bình ga mi ni nhãn hiệu NaMilux, được gắn với đoạn kim loại dài 16cm, đường kính 02cm; đây là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và cũng không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ các đồ vật trên.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, g, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN XUÂN A phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo NGUYỄN XUÂN A 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/3/2019.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 kết bằng kim loại hình trụ màu xanh, mặt sau bị đục nhám nhờ tạo thành vùng có kích thước 20 x 40 cm, bị đẩy cong từ trong ra ngoài; 01 đoạn kim loại (dạng đục) màu đen, kích thước dài 12 cm, đường kính 0,3,cm; 01 chiếc túi vải màu xám; 01 đoạn dây thừng đôi dài 3,6 m, màu đỏ, được thắt thành 09 đoạn, một đầu nối với 02 thanh kim loại hình móc câu dài 26 cm; 01 bình ga mi ni nhãn hiệu NaMilux, được gắn với đoạn kim loại dài 16cm, đường kính 02cm *(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).*

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo NGUYỄN XUÂN A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang